CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VẬN TẢI SÀI GÒN

Địa chỉ: 19-21-23 Phạm Viết Chánh, P.Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, TP.HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT 6 THÁNG NĂM 2015

I. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

SỐ TT	NỘI DUNG	Mã số	Tại ngày 30/06/2015	Tại ngày 31/12/2014
I	**TÀI SẢN NGẮN HẠN**	**100**	**33,675,750,627**	**17,757,977,467**
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	17,888,181,024	3,773,711,897
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	0	0
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	130	13,798,006,289	11,768,921,190
4	Hàng tồn kho	140	1,853,688,014	1,252,099,700
5	Tài sản ngắn hạn khác	150	135,875,300	963,244,680
II	**TÀI SẢN DÀI HẠN**	**200**	**33,592,663,561**	**33,813,600,866**
1	Các khoản phải thu dài hạn	210	2,380,748,972	0
2	Tài sản cố định	220	31,211,914,589	33,241,852,523
2.1	Tài sản cố định hữu hình	221	22,595,881,412	24,640,646,860
a	*Nguyên giá*	*222*	*84,131,633,980*	*84,131,633,980*
b	*Giá trị hao mòn luỹ kế (*)*	*223*	*(61,535,752,568)*	*(59,490,987,120)*
2.2	Tài sản cố định vô hình	221	8,616,033,177	8,601,205,663
a	*Nguyên giá*	*222*	*8,704,998,261*	*8,704,998,261*
b	*Giá trị hao mòn luỹ kế (*)*	*223*	*(88,965,084)*	*(103,792,598)*
3	Bất động sản đầu tư	240	0	0
4	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	0	0
5	Tài sản dài hạn khác	260	0	571,748,343
A	**TỔNG CỘNG TÀI SẢN**	**270**	**67,268,414,188**	**51,571,578,333**
III	**NỢ PHẢI TRẢ**	**300**	**17,661,644,222**	**12,986,664,572**
1	Nợ ngắn hạn	310	15,928,208,978	12,986,664,572
2	Nợ dài hạn	330	1,733,435,244	0
IV	**NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU**	**400**	**49,606,769,967**	**38,584,913,761**
1	Vốn chủ sở hữu	410	49,606,769,967	38,584,913,761
1.1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	27,682,210,000	27,682,210,000
1.2	Thặng dư vốn cổ phần	412	3,739,082,602	3,739,082,602
1.3	Vốn khác của chủ sở hữu	413	0	0
1.4	Cổ phiếu quỹ (*)	414	(515,226,000)	(515,226,000)
1.5	Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415	0	0
1.6	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416	0	0
1.7	Quỹ đầu tư phát triển	417	8,254,374,660	1,081,393,353
1.8	Quỹ dự phòng tài chính	418	0	7,172,981,307
1.9	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419	0	0
1.10	Lợi nhuận chưa phân phối	420	10,446,328,705	(575,527,501)
1.11	Nguồn vốn đầu tư XDCB	421	0	0
2	Nguồn kinh phí và quỹ khác	430	0	0
B	**TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN**	**440**	**67,268,414,188**	**51,571,578,333**

(Tham khảo thông tin trên website http://www.tranaco.com.vn)

II. BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH

SỐ TT	CHỈ TIÊU	Mã số	6 THÁNG NĂM 2015	6 THÁNG NĂM 2014
1	**Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**	**01**	**40,950,715,089**	**20,343,085,372**
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	02	0	0
3	**Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ**	**10**	**40,950,715,089**	**20,343,085,372**
4	Giá vốn hàng bán	11	24,745,277,755	13,662,606,449
5	**Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ**	**20**	**16,205,437,334**	**6,680,478,923**
6	Doanh thu hoạt động tài chính	21	40,983,362	202,210,244
7	Chi phí tài chính	22	95,970,000	0
	+ Trong đó : Chi phí lãi vay	24	*8,970,000*	*0*
8	Chi phí bán hàng	24	0	0
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	3,065,621,444	4,931,339,871
10	**Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh**	**30**	**13,084,829,252**	**1,951,349,296**
11	Thu nhập khác	31	1,046,100,000	0
12	Chi phí khác	32	0	0
13	**Lợi nhuận khác**	**40**	**1,046,100,000**	**0**
14	**Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế**	**50**	**14,130,929,252**	**1,951,349,296**
15	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	2,652,143,957	
16	Thu nhập thuế TNDN hoãn lại	52	456,660,478	429,296,845
17	**Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp**	**60**	**11,022,124,817**	**1,522,052,451**
18	**Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng)**		**4,017**	**555**

III.CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH

STT	CHỈ TIÊU	Đ.vị		
1	**Cơ cấu tài sản**			
	Tài sản dài hạn / Tổng tài sản	%	49.94	65.57
	Tài sản ngắn hạn / Tổng tài sản	%	50.06	34.43
2	**Cơ cấu nguồn vốn**			
	Nợ phải trả / Tổng nguồn vốn	%	26.26	25.18
	Nguồn vốn chủ sở hữu / Tổng nguồn vốn	%	73.74	74.82
3	**Khả năng thanh toán**			
	Tỷ số thanh toán nhanh	%	1.99	1.20
	Tỷ số thanh toán hiện hành	%	2.11	1.37
4	**Tỷ suất lợi nhuận**			
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản	%	16.39	2.95
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần	%	26.92	7.48
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Nguồn vốn chủ sở hữu	%	22.22	3.94

Ngày 30 tháng 07 năm 2015

Kế toán trưởng

Hoàng Thị Thu hạnh

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VẬN TẢI SÀI GÒN

HỒ SỸ DŨNG